



CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**Triển khai thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025
của Bộ Chính trị về Hội nhập quốc tế trong tình hình mới**

Thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới (sau đây gọi là *Nghị quyết số 59-NQ/TW*), Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động thực hiện như sau:

I. MỤC TIÊU VÀ QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Mục tiêu

Quán triệt, triển khai thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại Nghị quyết số 59-NQ/TW, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội về hội nhập quốc tế trong tình hình mới.

Nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều phối hoạt động hội nhập quốc tế; tạo sự chuyển biến đồng bộ, toàn diện, sâu rộng của hội nhập quốc tế trên các lĩnh vực: kinh tế; chính trị, quốc phòng, an ninh; khoa học công nghệ, văn hoá, xã hội, du lịch, môi trường, giáo dục - đào tạo, y tế và các lĩnh vực khác.

2. Quan điểm chỉ đạo

Bám sát đường lối, quan điểm chỉ đạo của Bộ Chính trị đã nêu tại Nghị quyết về hội nhập quốc tế trong tình hình mới.

Ưu tiên những lĩnh vực là thế mạnh của tỉnh Lâm Đồng để triển khai các hoạt động hội nhập nhằm khai thác tối đa vị thế của tỉnh và tạo sự lan toả đến các lĩnh vực khác.

Lựa chọn những nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình của tỉnh Lâm Đồng, đồng thời kết hợp với các nhiệm vụ, giải pháp tại những chương trình liên quan.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị, địa phương đối với công tác hội nhập quốc tế.

2. Hội nhập kinh tế quốc tế giữ vai trò tiên phong, trung tâm trong hội nhập quốc tế. Triển khai các giải pháp để mở rộng và đa dạng hoá thị trường, thu hút đầu tư, tăng cường hợp tác với các đối tác nước ngoài; hỗ trợ doanh nghiệp tham gia sâu rộng vào chuỗi giá trị, cung ứng toàn cầu; xây dựng các thương hiệu mạnh; nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm, doanh nghiệp và nền kinh tế của tỉnh.

3. Phát huy vai trò, thế mạnh đối ngoại quốc phòng và đối ngoại công an nhân dân để hỗ trợ cho hợp tác, hội nhập, nhất là các lĩnh vực kinh tế mới. Đẩy mạnh công tác ngoại giao đồng bộ trên ba trụ cột: Đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân.

4. Nâng cao chất lượng hội nhập quốc tế về khoa học công nghệ gắn với quản trị rủi ro công nghệ; đưa Lâm Đồng trở thành tỉnh hấp dẫn về giao lưu văn hoá, thể thao và du lịch quốc tế; đẩy mạnh hội nhập quốc tế trong giáo dục và y tế.

5. Nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác hội nhập quốc tế.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; đổi mới tư duy, nhận thức và hành động đối với công tác hội nhập quốc tế trong tình hình mới

Tuyên truyền, phổ biến đầy đủ các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về hội nhập quốc tế trong tình hình mới nhằm tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân.

Đẩy mạnh công tác truyền thông, giới thiệu văn hóa và con người Lâm Đồng đến với các nước trên thế giới; đồng thời, tiếp thu có chọn lọc các giá trị nhân văn, khoa học, tiến bộ của nước ngoài, ngăn ngừa sự xâm nhập các sản phẩm phản động, đồi trụy; nêu cao lòng yêu nước, tự tôn dân tộc, giữ gìn truyền thống, bản sắc dân tộc, phát huy trí tuệ, tài năng sáng tạo, đóng góp vào công cuộc xây dựng đất nước.

Chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện, đấu tranh ngăn ngừa hoạt động của các thế lực thù địch lợi dụng hội nhập để chống phá đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chủ động ứng phó hiệu quả với các tác động tiêu cực trong tiến trình hội nhập quốc tế.

2. Nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế phục vụ xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường, đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng và thúc đẩy chuyển đổi số

Thực hiện tốt chính sách ưu đãi, thu hút đầu tư, nâng cao hiệu quả đầu tư, nhất là các dự án ngoài ngân sách.

Đẩy mạnh cải thiện môi trường kinh doanh để thu hút đầu tư trong và ngoài nước, quản lý chặt chẽ đầu tư nước ngoài, đặc biệt là hình thức đầu tư thông qua hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua lại và sáp nhập đối với các nhà đầu tư nước ngoài.

Thúc đẩy phát triển những mô hình, phương thức sản xuất kinh doanh đang trở thành xu thế trên thế giới: Kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế số, kinh tế chia sẻ...

Tham gia liên kết vùng, miền, khu vực trong nước nhằm nâng cao sức mạnh tổng hợp; huy động mọi nguồn lực, các thành phần kinh tế, các nguồn vốn đầu tư, tạo động lực phát triển nhanh, bền vững.

Đẩy mạnh ứng dụng các giải pháp công nghệ hiện đại trong lĩnh vực phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là việc tập trung đầu tư hoàn thiện, nâng cấp kết cấu hạ tầng giao thông để kết nối với hệ thống giao thông quốc gia và khu vực (giao thông đối nội và đối ngoại, đường bộ, đường hàng không, đường thủy).

Tăng cường hợp tác liên vùng để mở rộng các chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị gắn với chế biến, kiểm soát chất lượng và xuất khẩu nông sản theo tiêu chuẩn quốc tế.

Triển khai thực hiện đa dạng các hình thức xúc tiến đầu tư - thương mại đến các thị trường tiềm năng để tạo điều kiện thúc đẩy phát triển nông nghiệp bền vững, mở rộng thị trường xuất khẩu cho sản phẩm nông nghiệp.

Tăng cường hợp tác khai thác các điều khoản ưu đãi tại các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mà Việt Nam đã tham gia để hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường xuất khẩu hàng hóa. Tập trung phát triển dịch vụ logistics và phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh.

Xây dựng, triển khai các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh; ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số; đăng ký bảo hộ và phát triển thương hiệu, áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế. Đồng thời, triển khai các chương trình xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch để tạo điều kiện cho doanh nghiệp quảng bá sản phẩm và tìm kiếm đối tác. Ưu tiên thu hút đầu tư FDI chất lượng cao, có chọn lọc vào các lĩnh vực như: Công nghệ thông tin, viễn thông, chip bán dẫn, trí tuệ nhân tạo; sản phẩm có hàm lượng khoa học công nghệ tạo ra giá trị gia tăng cao, có công nghệ hiện đại, hạn chế thâm hụt tài nguyên và thân thiện với môi trường.

Triển khai kịp thời các giải pháp tháo gỡ vướng mắc, khó khăn để giúp doanh nghiệp ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng sức cạnh tranh trong quá trình hội nhập.

3. Hội nhập quốc tế về chính trị, quốc phòng, an ninh sâu rộng, toàn diện và hiệu quả hơn, góp phần giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, nâng cao tiềm lực và vị thế quốc tế của đất nước

Tăng cường và làm sâu sắc hơn mối quan hệ hợp tác hữu nghị với các đối tác, địa phương đã ký kết thỏa thuận; tranh thủ các nguồn lực để thúc đẩy hợp tác, liên kết kinh tế phục vụ phát triển. Thường xuyên cập nhật tình hình, chủ trương, chính sách của các quốc gia trong hợp tác quốc tế, nâng cao hiệu quả công tác phân tích, đánh giá, dự báo các yếu tố tác động đến an ninh, chính trị, kinh tế trong quá trình hội nhập.

Thực hiện nghiêm quy định về bảo vệ bí mật nhà nước; kịp thời phát hiện, đấu tranh, vô hiệu hóa âm mưu, thủ đoạn, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động từ xa, từ sớm. Nâng cao hiệu lực công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, an toàn xã hội; lĩnh vực kinh tế, thương mại, môi trường, đặc biệt tại các khu vực, ngành nghề trọng điểm; tạo môi trường thuận lợi cho phát triển, thu hút đầu tư và hội nhập quốc tế.

Tích cực tham gia các thể chế hợp tác về phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường, bảo vệ rừng, nguồn nước, động vật hoang dã ở địa phương và cả nước để sớm nhận diện, chủ động xử lý hiệu quả các nguy cơ.

Thực hiện tốt công tác đối ngoại tôn giáo, nhất là việc mời người nước ngoài vào hoạt động tôn giáo tại tỉnh Lâm Đồng, việc chức sắc, chức việc tôn giáo được cử đi đào tạo tôn giáo và hoạt động tôn giáo tại nước ngoài.

4. Đẩy mạnh hội nhập quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, mở rộng không gian phát triển bền vững và hiện đại hóa đất nước

Tập trung nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học, công nghệ, đẩy mạnh chuyển đổi số; hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, ứng dụng tiến bộ khoa học đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, khai thác hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của tỉnh tạo ra các sản phẩm có hàm lượng khoa học, công nghệ cao.

Chủ động mở rộng hợp tác khoa học công nghệ với các quốc gia phát triển nhằm thu hút hiệu quả các nguồn lực; trong đó, ưu tiên, khuyến khích đầu tư đổi mới công nghệ, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo và những ngành, lĩnh vực có lợi thế cạnh tranh của tỉnh.

Thực hiện tốt các chương trình hợp tác liên kết song phương và đa phương về về khoa học công nghệ, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số; ứng dụng mạnh mẽ các công nghệ mới.

Xây dựng, triển khai thực hiện dự án Trung tâm công nghệ cao, đổi mới sáng tạo tỉnh Lâm Đồng, tham gia vào mạng lưới đổi mới sáng tạo toàn cầu.

Ban hành cơ chế, chính sách theo thẩm quyền của tỉnh để thu hút các tổ chức, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ là người Việt Nam ở nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh; chú trọng ưu tiên một số lĩnh vực công nghiệp mũi nhọn, các ngành mới nổi và các lĩnh vực đổi mới sáng tạo.

5. Đẩy mạnh hội nhập quốc tế về văn hóa, xã hội, du lịch, môi trường, giáo dục - đào tạo, y tế và các lĩnh vực khác

Tiếp tục triển khai thực hiện Kết luận số 70-KL/TW, ngày 31/01/2024 của Bộ Chính trị về phát triển thể dục, thể thao trong giai đoạn mới; Quyết định số 1189/QĐ-TTg, ngày 15/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 1755/QĐ-TTg, ngày 08/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chiến lược phát triển các ngành công nghiệp và văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; xây dựng môi trường văn hóa văn minh, lành mạnh, đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

Xây dựng quy hoạch, chiến lược, định hướng phát triển các ngành công nghiệp văn hóa trọng điểm phù hợp với xu thế trên thế giới và điều kiện thực tiễn của tỉnh; thu hút các nguồn lực quốc tế đầu tư vào các ngành công nghiệp văn hóa; bố trí ngân sách tỉnh và lồng ghép với các nguồn vốn hợp tác đầu tư để thực hiện hiệu quả

Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035 theo Nghị quyết 162/2024/QH15 của Quốc Hội. Khai thác và phát huy tiềm năng về công nghiệp văn hóa, đặc biệt là các lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn, nhiếp ảnh - triển lãm, kiến trúc, điện ảnh, ...thu hút đầu tư xã hội hóa lĩnh vực văn hóa.

Chủ động giới thiệu, quảng bá các giá trị văn hóa của địa phương thông qua các hoạt động lễ hội, các chương trình giao lưu quốc tế; qua đó, thu hút các nguồn lực phục vụ phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, sản phẩm, thương hiệu đặc trưng của địa phương. Kiểm soát ngăn chặn các sản phẩm, dịch vụ văn hóa có yếu tố không lành mạnh, ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục.

Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, bảo tồn và phát huy giá trị tài nguyên thiên nhiên - văn hóa. Phấn đấu đưa tỉnh Lâm Đồng mới trở thành trung tâm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng cao cấp, văn hóa - trải nghiệm đa dạng, gắn với du lịch biển - rừng - cao nguyên đặc sắc của khu vực Nam Trung Bộ - Tây Nguyên, có sức hút tầm quốc gia và quốc tế.

Mở rộng các thị trường liên kết trọng điểm, nhất là các thị trường quốc tế về du lịch; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quảng bá, xúc tiến, phát triển du lịch chất lượng cao.

Nâng cao hiệu quả sử dụng các phương tiện truyền thông mới, ứng dụng các nền tảng số trong triển khai công tác thông tin truyền thông, thông tin đối ngoại và ngoại giao số. Tăng cường công tác tư tưởng, văn hóa, thông tin, tuyên truyền; đấu tranh có hiệu quả nhằm hạn chế các tác động tiêu cực về xã hội, văn hóa, tư tưởng, đạo đức, lối sống.

Đẩy mạnh tham gia hợp tác song phương, đa phương, đóng góp, chia sẻ kinh nghiệm về các vấn đề liên quan đến bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, xóa đói giảm nghèo. Tích cực tham gia các hoạt động trao đổi, học tập kinh nghiệm của các đối tác trong nước và quốc tế về công tác quản lý, sử dụng bền vững các nguồn tài nguyên, biến đổi khí hậu, đảm bảo an ninh môi trường...

Triển khai thực hiện các thỏa thuận hợp tác, phái, cử lao động đã ký kết với các đối tác; đẩy mạnh công tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao về quy mô và chất lượng; gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động phù hợp với nhu cầu thị trường. Nâng cao hiệu quả công tác hỗ trợ, quản lý, bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của người lao động là công dân Lâm Đồng ở nước ngoài.

Nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo; khuyến khích các thành phần kinh tế, đầu tư phát triển hệ thống giáo dục, dạy nghề trong các ngành, lĩnh vực quan trọng của tỉnh. Quản lý tốt các chương trình liên kết đào tạo, chương trình học bổng của các nước, các tổ chức quốc tế.

Đẩy mạnh hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm với các quốc gia, địa phương phát triển mạnh các lĩnh vực y tế, bảo vệ quyền trẻ em, bình đẳng giới,...

6. Nâng cao năng lực thực thi các cam kết, thỏa thuận quốc tế gắn với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực thi và đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật trong nước

Tiếp tục triển khai Quyết định số 40/QĐ-TTg, ngày 07/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược tổng thể về hội nhập quốc tế đến năm 2030; chủ động rà soát và xây dựng, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách và thực hiện nghiêm các quy định pháp luật; nghiên cứu thành lập bộ máy đủ thẩm quyền, năng lực để chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát, chủ trì và phối hợp thực hiện các hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế.

Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu, dự báo. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra và đánh giá thực hiện chủ trương, chính sách, chương trình về hội nhập quốc tế, làm cơ sở tham mưu, đề xuất cải thiện năng lực hội nhập quốc tế của tỉnh.

7. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều phối công tác hội nhập quốc tế; phát huy vai trò tích cực, chủ động của các địa phương

Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế của tỉnh, tạo sự chuyển biến thực chất trong công tác phối hợp triển khai hoạt động hội nhập quốc tế.

Tăng cường phối hợp với các Bộ, ngành, các cơ quan đại diện ngoại giao, tham tán Việt Nam ở nước ngoài và các đơn vị liên quan để trao đổi kinh nghiệm về công tác phân tích, dự báo, đánh giá đối với việc kiểm soát, thực hiện các chính sách về hội nhập quốc tế.

Tiếp tục tăng cường công tác ngoại giao nhân dân. Mở rộng, làm sâu sắc hơn quan hệ với các đối tác thông qua các chương trình, dự án của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài; các thỏa thuận quốc tế đã ký kết với các địa phương, các tổ chức quốc tế, các đối tác nước ngoài có quan hệ hợp tác,...đảm bảo các nội dung hợp tác hiệu quả, khả thi trên các lĩnh vực.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện và phân công các sở, ban, ngành, địa phương căn cứ tình hình thực tế xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện Chương trình hành động này.

2. Các cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức quán triệt, tuyên truyền và xây dựng chương trình, kế hoạch để triển khai thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW và Chương trình hành động này gắn với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương và phù hợp với tình hình thực tế để triển khai thực hiện, tạo sự chuyển biến rõ nét về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm giữ vững ổn định chính trị - xã hội, an ninh - quốc phòng trong quá trình hội nhập quốc tế.

3. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy hướng dẫn tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 59-NQ/TW và Chương trình hành động này; chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông của tỉnh thường xuyên tuyên truyền Nghị quyết số 59-

NQ/TW bằng các hình thức thiết thực, phù hợp, hiệu quả, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh xây dựng kế hoạch tuyên truyền, vận động; giám sát phản biện xã hội việc thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW và Chương trình hành động này.

5. Giao Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình hành động này, tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy sơ kết, tổng kết việc thực hiện theo đề nghị của các cơ quan Trung ương.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Văn phòng Trung ương Đảng, } (để báo cáo)
- Bộ Ngoại giao,
- Các Vụ theo dõi địa phương của Ban Đảng TW,
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy,
- Thường trực HĐND, lãnh đạo UBND tỉnh,
- Đảng ủy thuộc Tỉnh ủy,
- MTTQ và các tổ chức CT-XH, các sở, ban, ngành,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.



Y Thanh Hà Niê Kdăm